

Bản án số: 83/2019/DS-ST

Ngày: 12 - 11 - 2019

V/v Tranh chấp hợp đồng gửi giữ.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trúc Chi.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Tuyết Mai.
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 68/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 214/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Thanh T.

Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ T (Văn bản ủy quyền ngày 16/02/2019), có mặt.

***2. Bị đơn:*** Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng H.

Trụ sở: Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ G (Văn bản ủy quyền số 12/UQ-DV ngày 14/5/2019 của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ G), có mặt.

***3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***3.1.*** Ông Nguyễn Thanh T.

Địa chỉ: Đường M, Xã N, tỉnh Ninh Thuận, ông T xin vắng mặt theo Đơn yêu cầu vắng mặt ngày 21/7/2019.

***3.2.*** Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ G.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M (Văn bản ủy quyền số 021119/UQ của Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ G), có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện ngày 22/02/2019; Bản tự khai ngày 13/3/2019; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 24/5/2019 và Biên bản hòa giải ngày 24/5/2019, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T có bà Nguyễn Thị Mỹ T là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 14/01/2019, ông T được cử đến Công trình Thủ Thiêm Garden để làm việc do Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) là đơn vị thi công dự án. Như thường ngày, khi đến làm việc tại đây, ông T gửi xe cho bảo vệ tại tầng hai là nơi đậu, đỗ xe của công nhân viên công trình và được bảo vệ nhận giữ xe, giao cho ông T 01 phiếu gửi xe. Sau giờ làm việc, ông T đến lấy xe thì xe đã bị mất. Chiếc xe mà ông T sử dụng mang biển kiểm soát 85C1-29930, số khung: 0610TY619792, số máy: G304B645504; loại xe: Exciter; màu xanh xám; nhãn hiệu: Yamaha; người đứng tên chủ xe: Nguyễn Thanh T; xe được mua năm 2018, với giá 52.000.000 đồng. Khi xảy ra sự cố mất xe, các bên đã lập biên bản hiện trường xảy ra sự việc. Sau đó, ông T đã rất nhiều lần yêu cầu Công ty H bồi thường nhưng công ty không có bất kỳ động thái nào. Chiếc xe là phương tiện để ông T đi làm hằng ngày, từ khi bị mất xe đến nay, ông T không có phương tiện đi làm nên phải đi làm bằng xe Grabbike rất tốn kém.

*Tại phiên tòa*, bà Nguyễn Thị Mỹ T là người đại diện theo ủy quyền của ông T xác định yêu cầu Công ty H bồi thường giá trị chiếc xe là 46.800.000 đồng, chi phí hợp đồng dịch vụ pháp lý là 20.000.000 đồng, tổng cộng là 66.800.000 (sáu mươi sáu triệu, tám trăm nghìn) đồng, trả làm một lần, ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Ông T xin rút yêu cầu bồi thường chi phí đi lại bằng phương tiện xe Grabbike do không có chứng từ để chứng minh.

Ngoài ra, bà Thanh bổ sung thêm ý kiến như sau: Sau khi xảy ra sự việc mất xe, ông T có đến Công an phường Phước Long B, Quận 9 liên hệ thì được hướng dẫn làm đơn khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu bồi thường xe, vì vậy ông T chỉ gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 2, ngoài ra không gửi đơn đến nơi nào khác, kể cả Công an phường Phước Long B, Quận 9. Việc hướng dẫn cho ông T khởi kiện tại Tòa án cũng chỉ bằng lời nói, người hướng dẫn là ai ông T không biết họ tên nên ông T không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh.

*Bị đơn Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng H có Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ G là đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Nếu chiếc xe bị mất thật sự theo biên bản điều tra của cơ quan có thẩm quyền thì công ty sẽ bồi thường theo giá trị của xe tại thời điểm mua thì khấu hao đến thời điểm bị mất. Công ty H không đồng ý bồi thường chi phí để đi kiện đòi lại giá trị chiếc xe. Công ty H có ký Hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ G (sau đây gọi tắt là Công ty G) theo Hợp đồng số 124/2018/HĐ-TLSG ngày 25/9/2019. Căn cứ vào Hợp đồng này thì Công ty G có trách nhiệm và nghĩa vụ nếu có mất mát xảy ra. Vì vậy, Công ty G sẽ chịu trách nhiệm pháp lý làm việc với Tòa án nhân dân Quận 2 để giải quyết vụ việc mất xe vào ngày 14/01/2019 tại Công

trình chung cư Phước Long B để giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Thanh T.

*Tại phiên tòa*, Công ty H xác nhận 02 bảo vệ nhận phiếu giữ xe và phát phiếu giữ xe chính là nhân viên của Công ty G. Nhân viên bảo vệ phát phiếu cho người gửi xe hoặc không gửi xe hoặc phiếu gửi xe để sơ hở và có người lấy phiếu vì hàng ngày có đông người qua lại. Sau khi xảy ra sự việc, nhân viên bảo vệ đã không còn làm việc và bỏ về quê. Công ty H xác định không biết những người ký tên trên Biên bản hiện trường gồm ông Huỳnh Công Trung và Phạm Đình Thành là ai nên không thể cung cấp địa chỉ. Ông T không làm việc tại Công trình Thủ Thiêm Garden do Công ty H là đơn vị thi công. Nay Công ty H xác định có một phần trách nhiệm nên đồng ý hỗ trợ cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 20.000.000 đồng giá trị chiếc xe bị mất. Công ty H không đồng ý các yêu cầu khác của nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời trình bày tại Giấy tái xác nhận và cam kết ngày 19/02/2019 như sau:*

Ông Tâm là anh ruột của ông T. Ông Tâm là chủ sở hữu xe máy biển kiểm soát 85C1-29930. Ông Tâm có cho ông T mượn xe là đúng sự thật. Ông Tâm không có yêu cầu gì, đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo luật định. Ông Tâm đề nghị được vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ G có ông Nguyễn Văn Minh là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Công ty G có cùng ý kiến với Công ty H, không có ý kiến gì khác và không có yêu cầu gì.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm chứng cứ tại Công an phường Phước Long B, Quận 9.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T khởi kiện bị đơn Công ty H về việc “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ”; đối tượng tranh chấp là tài sản; Công ty H có trụ sở tại: Số 3G7, Đường 22, Khu phố 2, phường Bình An, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Về thủ tục tố tụng:*

+ Tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh T vắng mặt nhưng có ủy quyền cho Nguyễn Thị Mỹ Thanh là người đại diện, bà Thanh có mặt tại phiên tòa; bị đơn là Công ty H có ủy quyền cho Công ty G là người đại diện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Tráng vắng mặt nhưng có yêu cầu vắng mặt; Công ty G ủy quyền cho ông Nguyễn Văn M là người đại diện, ông Minh có mặt tại

phiên tòa. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

+ Các bên xác định không tranh chấp đối với các giao dịch sau đây: Hợp đồng mượn tài sản giữa ông T và ông Tâm, hợp đồng bảo hiểm giữa Công ty H với Công ty bảo hiểm, hợp đồng dịch vụ giữa Công ty H và Công ty G nên Hội đồng xét xử không xem xét các giao dịch này.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 yêu cầu tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ tại Công an phường Phước Long B, Quận 9. Hội đồng xét xử nhận định theo trình bày của ông T, ông T chỉ gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 2 để yêu cầu giải quyết về việc mất xe, ngoài ra không gửi đơn đến nơi nào khác, kể cả Công an phường Phước Long B, Quận 9; Công ty H xác nhận không trình báo sự việc đến Công an phường Phước Long B, Quận 9 nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa nhằm thu thập thêm tài liệu, chứng cứ tại Công an phường Phước Long B, Quận 9.

+ Tại phiên tòa, các bên đương sự đều không cung cấp được địa chỉ của những người ký tên trên Biên bản hiện trường gồm ông Huỳnh Công T và ông Phạm Đình T nên Tòa án nhân dân Quận 2 không thể triệu tập những người này tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng.

- Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được và qua lời khai nhận của các bên đương sự, có đủ cơ sở để xác định vào ngày 14/01/2019, ông T gửi chiếc xe mang biển kiểm soát 85C1-29930, số khung: 0610TY619792, số máy: G304B645504; loại xe: Exciter; màu xanh xám; nhãn hiệu: Yamaha; người đứng tên chủ xe: Nguyễn Thanh T tại bãi gửi xe thuộc Công trình Thủ Thiêm Garden để làm việc do Công ty H là đơn vị thi công dự án. Ông T đã xuất trình chứng cứ là Phiếu giữ xe số 0012362 có đóng dấu tên của Công ty H. Tại phiên tòa, Công ty H trình bày Phiếu giữ xe này được nhân viên bảo vệ phát cho người gửi xe hoặc không gửi xe hoặc phiếu giữ xe để sơ hở nên bị lấy mất do người ra vào đông. Qua lời trình bày của Công ty H, cho thấy Công ty H đã thừa nhận Phiếu giữ xe số 0012362 là do nhân viên bảo vệ tại Công trình Thủ Thiêm Garden quản lý. Công ty H chính là đơn vị thi công công trình này. Trên phiếu giữ xe do ông T xuất trình có ghi số 29930 đây chính là thông tin trên biển kiểm soát xe: 85C1-29930 mà ông T gửi vào bãi xe cùng ngày. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để nhận định, giữa bên gửi xe là ông T và bên nhận giữ xe là Công ty H đã xác lập giao dịch gửi giữ tài sản theo quy định tại Điều 554 Bộ luật Dân sự năm 2015, theo đó bên giữ nhận tài sản của bên gửi để bảo quản và trả lại chính tài sản đó cho bên gửi khi hết thời hạn, trong trường hợp này bên gửi không phải trả tiền công cho bên giữ.

[2] Công ty H cho rằng phiếu giữ xe có thể được phát cho người gửi xe hoặc người không gửi xe, trích xuất camera tại Công trình Thủ Thiêm Garden không biết xe có được đưa vào bãi giữ xe hay không. Hội đồng xét xử nhận định: Trên phiếu giữ xe do ông T xuất trình có ghi nhận số 29930, tình tiết này chứng minh xe mang biển kiểm soát: 85C1-29930 đã được đưa vào bãi giữ xe thì nhân viên bảo vệ mới có thể đọc được thông tin trên biển kiểm soát để ghi nhận vào phiếu giữ xe. Công ty H cho rằng phiếu giữ xe có thể bị người khác lấy do sơ hở. Công ty H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh phiếu giữ xe bị mất nên không có cơ sở

chấp nhận lời trình bày của Công ty H. Như vậy, có đầy đủ cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định: Xe gắn máy mang biển kiểm soát: 85C1-29930 thực tế đã được gửi vào bãi giữ xe thuộc Công trình Thủ Thiêm Garden do Công ty H là đơn vị thi công.

[3] Khoản 1 Điều 557 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định của bên giữ tài sản có nghĩa vụ: “*Bảo quản tài sản theo đúng thỏa thuận, trả lại tài sản cho bên gửi theo đúng tình trạng như khi nhận giữ*”. Xét thấy, tại thời điểm ông T đến bãi giữ xe để nhận lại xe, ông T đã xuất trình phiếu giữ xe nhưng phía Công ty H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ bảo quản xe theo đúng thỏa thuận và trả lại xe cho bên gửi. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng gửi giữ, lỗi hoàn toàn thuộc về Công ty H.

[4] Ông T yêu cầu Công ty H bồi thường tài sản bị mất, Hội đồng xét xử nhận định: Theo quy định tại khoản 2 Điều 556 Bộ luật Dân sự năm 2015, bên gửi tài sản có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu bên giữ làm mất, hư hỏng tài sản gửi giữ, trừ trường hợp bất khả kháng. Công ty H không chứng minh được thuộc trường hợp bất khả kháng nên Hội đồng xét xử buộc Công ty H phải bồi thường cho ông T.

Công ty H cho rằng ông T không làm việc tại Công trình Thủ Thiêm Garden nên không đồng ý bồi thường. Hội đồng xét xử nhận định, việc ông T có làm việc tại công trình Thủ Thiêm Garden hay không, không loại trừ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của Công ty H bởi lẽ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản phát sinh trên cơ sở hợp đồng gửi giữ giữa ông T và Công ty H. Mặt khác, Công ty H là đơn vị thi công trình, nhân viên bảo vệ tại bãi giữ xe thuộc Công trình Thủ Thiêm Garden làm nhiệm vụ bảo vệ theo Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 124/2018/HĐ-TLSG-TLSG ngày 25/9/2019 ký giữa Công ty H và Công ty G, như vậy, nhân viên bảo vệ làm nhiệm vụ bảo vệ cho Công ty H nên căn cứ Điều 597 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc Công ty H phải bồi thường thiệt hại cho ông T.

[5] Về mức bồi thường, ông T yêu cầu bồi thường giá trị xe là 46.800.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định, theo Biên bản định giá ngày 29/10/2019 của Hội đồng định giá, giá trị sử dụng còn lại của xe là 37.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử buộc Công ty H bồi thường cho ông T số tiền 37.000.000 đồng.

[6] Ông T yêu cầu bồi thường chi phí hợp đồng dịch vụ pháp lý 20.000.000 đồng. Xét thấy, việc ông T ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 01/2019/HĐDVPL ngày 12/02/2019 với Văn phòng luật sư Minh Phong là do ông T tự mình lựa chọn, đây là quyền không phải là nghĩa vụ, luật không bắt buộc ông T phải ký hợp đồng dịch vụ pháp lý, do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông T.

[7] Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường chi phí đi lại bằng phương tiện xe Grabbike do ông T rút yêu cầu tại phiên tòa.

[8] Về án phí: Do một phần yêu cầu không được chấp nhận, ông T phải chịu tiền án phí. Công ty H phải chịu tiền án phí do phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông T.

[9] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 là chưa phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thu thập chứng cứ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 220; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 468, Điều 556 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Luật Thi hành án dân sự;

**Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T:

1.1. Buộc Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng H bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 37.000.000 (ba mươi bảy triệu) đồng.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T về việc buộc Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng H bồi thường chi phí hợp đồng dịch vụ pháp lý 20.000.000 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Thanh T về việc buộc Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng H bồi thường chi phí đi lại bằng phương tiện xe Grabbike.

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.000.000 (một triệu) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0016096 ngày 07/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T được hoàn trả số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng.

Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.850.000 (một triệu, tám trăm năm mươi nghìn) đồng. Công ty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng H chưa nộp tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

- Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Trúc Chi**